

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày 25/6/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự;

2. Ông Trương Công Tấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V;

Địa chỉ: Số 108 Đ, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T;

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn A;

Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai theo văn bản ủy quyền số 266/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/3/2020.

Địa chỉ: Ngân hàng V - chi nhánh Gia Lai; Số 01 Đ, Thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Có mặt.

Bị đơn: Ông Phan Quang L, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: T 3, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: T 3, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Phan Quang L và Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai phòng giao dịch C ký kết Hợp đồng cho vay số 747/2018-HĐCV/NHCT500/PHAN QUANG L ngày 05/6/2018; Tổng số tiền vay là 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 05/6/2018 đến ngày 05/6/2019.

Để đảm bảo cho hợp đồng vay, giữa Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai phòng giao dịch C và ông Phan Quang L, bà Huỳnh Thị Kim C có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 661/HĐTC ngày 31/5/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai. Tổng diện tích đất 10.597 m². Thửa đất số 92; tờ bản đồ số 16 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 763859 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 13/5/2008.

Đến hạn trả nợ gốc và lãi vay ngày 05/6/2019, ông L và bà C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai phòng giao dịch C đã thông báo về việc nợ quá hạn cho ông bà nhưng ông bà không trả nợ cho ngân hàng. Quá trình làm việc tại Ngân hàng ông bà cam kết sẽ trả nợ nhưng vẫn không thực hiện.

Tính đến ngày 25/6/2021, ông L và bà C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 330.553.048 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là 250.000.000 đồng
- Nợ lãi tính đến ngày 25/6/2021 là: 80.553.048 đồng gồm nợ lãi trong hạn là 54.404.576 đồng; nợ lãi quá hạn là 26.148.472 đồng.

Nay Ngân hàng căn cứ vào các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng tín dụng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

Trả cho Ngân hàng tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng tổng cộng số tiền 330.553.048 đồng. Trong đó nợ gốc là: 250.000.000 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 25/6/2021 là: 80.553.048 gồm nợ lãi trong hạn là 54.404.576 đồng; nợ lãi quá hạn là 26.148.472 đồng cùng toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi thu hồi xong các khoản nợ. Nếu ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C không trả được nợ thì đề nghị Tòa án giải quyết xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Kim C trình bày:

Bà Huỳnh Thị Kim C thừa nhận bà và ông Phan Quang L đang nợ Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai phòng giao dịch C số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận theo Hợp đồng hợp đồng cho vay số 747/2018-

HĐCV/NHCT500/PHAN QUANG L ngày 05/6/2018. Khi vay, ông L đứng ra ký hợp đồng tín dụng nhưng khoản nợ dùng vào mục đích phát triển kinh tế của gia đình nên là nợ chung của vợ chồng. Ông L và bà C có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng hợp đồng thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 661/HĐTC ngày 31/5/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất các thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã Thăng Hưng, huyện P, tỉnh Gia Lai. Tổng diện tích đất 10.597 m². Thửa đất số 92; tờ bản đồ số 16 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 763859 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 13/5/2008.

Sau khi vay vốn của Ngân hàng, ông L và bà C sử dụng vốn để chăm sóc cây nông nghiệp nhưng gặp khó khăn nên ông bà không đủ khả năng trả lãi và gốc dẫn đến việc vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng V yêu cầu ông bà phải trả nợ, ông bà đồng ý trả. Bà C đề nghị Ngân hàng gia hạn thời hạn trả nợ vì hiện tại điều kiện kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, ông L bị bệnh không có khả năng lao động nên không thể trả ngay khoản nợ cho ngân hàng. Trường hợp tìm được người mua vườn thì bà sẽ bán vườn trả nợ cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Phan Quang L vẫn không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Phát biểu quan điểm như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án.

Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 144, 147, 165, 166 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 288, 318, 319, 401, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam. Buộc ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V chi nhánh Gia Lai số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi, lãi quá hạn tính theo hợp đồng cho đến ngày hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông L và bà C không trả được nợ, đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc ông L và bà C phải liên đới chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: 01 văn bản ủy quyền số 443/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/5/2019 (bản sao); Quyết định về việc bổ nhiệm lại cán bộ số 1381/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 14/10/2015 (bản sao); Thông báo về việc giới thiệu mẫu dấu, chức danh, chữ ký; 04 Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); 01 sổ hộ khẩu

gia đình (bản sao); 01 hợp đồng cho vay số 747/2018-HĐCV/NHCT500/PHAN QUANG L ngày 05/6/2018 (bản sao); 01 giấy nhận nợ ngày 05/6/2018 (bản sao); 01 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 661/HĐTC ngày 31/5/2017 (bản sao); 01 biên bản định giá tài sản bảo đảm số 661/BBĐG ngày 31/5/2017 (bản sao); 01 đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 02/6/2017 (bản sao); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản sao); 01 thông báo về việc trả nợ vay đến hạn; 01 thông báo V/v chuyển nợ quá hạn khoản vay của khách hàng PHAN QUANG L; 01 giấy mời làm việc; 01 biên bản làm việc; 01 giấy mời làm việc (lần 2); 01 Biên bản làm việc (lần 2); 01 Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ (bản sao); 01 văn bản ủy quyền số 266/UQ-HĐQT-NHCT18 (bản sao); Bản tự khai của đương sự; Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ; Bảng kê tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng V ủy quyền cho Chi nhánh tại Gia Lai khởi kiện ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C để yêu cầu trả số nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay số 747/2018-HĐCV/NHCT500/PHAN QUANG L ngày 05/6/2018. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn phù hợp theo quy định nên được Tòa án chấp nhận. Ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C không có đăng ký kinh doanh và cư trú tại thôn 3, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai, do vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn ông Phan Quang L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

[2.1] Tính hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng cho vay số 747/2018-HĐCV/NHCT500/PHAN QUANG L ngày 05/6/2018 được ký kết giữa một bên cấp tín dụng là Ngân hàng V với một bên được cấp tín dụng là ông Phan Quang L có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh các quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Mặc dù tại Hợp đồng vay chỉ thể hiện ông L ký và ông L là người trực tiếp nhận số tiền vay, tuy nhiên tại giấy đề nghị vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh kiêm phương án vay-trả nợ ngày 22/5/2018 thể hiện bà Huỳnh Thị Kim C là vợ của ông Phan Quang L và cam kết có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ khoản vay mà ông L đề nghị vay. Bà Huỳnh Thị Kim C cũng thừa nhận đây là nợ

chung của bà và ông L. Do vậy, quyền L và nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 747/2018-HĐCV/NHCT500/PHAN QUANG L ngày 05/6/2018 là quyền L và nghĩa vụ chung của ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C .

[2.2] Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi:

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Phan Quang L vay số tiền 250.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số 747/2018-HĐCV/NHCT500/PHAN QUANG L ngày 05/6/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L chưa trả nợ gốc. Đến thời hạn trả nợ theo cam kết, ông L và bà C vi phạm về nghĩa vụ trả lãi và gốc cho Ngân hàng. Do vậy Ngân hàng khởi kiện buộc ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng là có căn cứ pháp luật. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/6/2021, ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C còn nợ Ngân hàng số tiền lãi là 80.553.048 gồm nợ lãi trong hạn là 54.404.576 đồng; nợ lãi quá hạn là 26.148.472 đồng. Số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tương ứng với thời hạn vay và trả nợ phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, đúng theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng. Như vậy, cần buộc ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C phải có nghĩa vụ chung trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 330.553.048 đồng. Trong đó nợ gốc là: 250.000.000 đồng; Nợ lãi tính đến ngày 25/6/2021 là: 80.553.048 đồng.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 661/HĐTC ngày 31/5/2017 được Công chứng tại Văn phòng Công chứng C, tỉnh Gia Lai ngày 01/6/2017 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai chi nhánh huyện P, giữa Ngân hàng V chi nhánh Gia Lai phòng giao dịch C với ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C là để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 747/2018-HĐCV/NHCT500/PHAN QUANG L ngày 05/6/2018. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực thi hành. Do vậy nếu ông L và bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 661/HĐTC ngày 31/5/2017 để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 3.000.000 đồng. Do yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận, nên căn cứ vào các điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông L và bà C phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền chi phí thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do vậy cần buộc ông L và bà C phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng chi phí thẩm định.

[5] Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên căn cứ các điều 143, 144 và 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do vậy, bị đơn và người có quyền L nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Cụ thể ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C phải có nghĩa vụ chung chịu $(330.553.048 \text{ đồng} \times 5\%) = 16.527.652 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 157, 158, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ:

+ Các Điều 117, 118, 119, 288, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 500, 501, 502 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

+ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C phải có nghĩa vụ chung trả cho Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V Chi nhánh Gia số tiền tổng cộng là 330.553.048 đồng (*Ba trăm ba mươi triệu năm trăm năm mươi ba nghìn không trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó nợ gốc là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*); Nợ lãi tính đến ngày 25/6/2021 là 80.553.048 đồng (*Tám mươi triệu năm trăm năm mươi ba nghìn không trăm bốn mươi tám đồng*) gồm nợ lãi trong hạn là 54.404.576 đồng; nợ lãi quá hạn là 26.148.472 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C có nghĩa vụ chung trả liền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng

2. Trong trường hợp ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Tài sản thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 661/HĐTC ngày 31/5/2017 được Công chứng tại Văn phòng Công chứng C, tỉnh Gia Lai ngày 01/6/2017, giữa Ngân hàng V chi nhánh Gia Lai phòng giao dịch C với ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã H, huyện P, tỉnh Gia

Lai. Tổng diện tích đất 10.597 m². Thửa đất số 92; tờ bản đồ số 16 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 763859 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 13/5/2008.

Ngân hàng V Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 763859 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 13/5/2008 sau khi ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C phải có nghĩa vụ chung hoàn trả cho Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V chi nhánh Gia Lai số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Phan Quang L và bà Huỳnh Thị Kim C phải có nghĩa vụ chung chịu 16.527.652 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng V thông qua Ngân hàng V Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.730.149 đồng (*Sáu triệu bảy trăm ba mươi nghìn một trăm bốn mươi chín đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000497 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Quảng